TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 277/2021/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Hòa

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền

Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Thy - Thư ký Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2021/QĐST-DS ngày 05/01/2021, Tòa án nhân dân Quận A đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp vốn"*, giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Quốc B, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú: Chung cư C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 284/73/16 Đường F, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Quốc B: Ông Bùi Quốc H, sinh năm 1966. Địa chỉ: 284/73/16 Đường F, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị I, sinh năm 1974. Địa chỉ: 42/40 Đường J, Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Quốc H, sinh năm 1966. Địa chỉ: 284/73/16 Đường F, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo ngày 11/01/2021, nguyên đơn ông Bùi Quốc B đã kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2021/QĐST-DS ngày 05/01/2021, Tòa án nhân dân Quận A. Với lý do: Tòa án Quận A đình chỉ giải quyết vụ án chưa phù hợp quy định pháp luật. Các Điều 48, 192, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án Quận A viện dẫn không nêu rõ lý do đình chỉ giải quyết vụ án. Ông B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn giữa ông Bùi Quốc H và bà Lê Thị I nhưng chưa có yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét thấu đáo. Ông B trả tiền 03 lần (lần thứ 3 là để nộp thuế chuyển mục đích sử dụng đất) nhưng Tòa án phán ông chỉ trả tiền 02 lần nên chỉ chia cho ông B phần đất vườn, không chia đất ở. Phần đất vườn cũng chỉ 14% lô đất tại Đường L và 17,5% lô đất tại Đường M là không đủ so với tỷ lệ ông đã góp vốn là 50% lô đất tại Đường L và 40% lô đất tại Đường M, làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông B. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông B theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Bộ luật tố tụng dân sự.

XÉT THẤY:

Theo Đơn khởi kiện ngày 08/6/2020, nguyên đơn ông Bùi Quốc B yêu cầu Tòa án nhân dân Quận A buộc bà Lê Thị I trả ½ diện tích đất (cả đất vườn và đất ở) thuộc thửa 2233, tờ bản đồ số 2, tại xã N, huyện O, diện tích 2000 m^2 (đã chuyển mục đích lên đất ở 300 m^2) và thửa 414, 415, tờ bản đồ số 40, tại xã N, huyện O, diện tích 1520,8 m^2 (đã chuyển mục đích lên đất ở 300 m^2, nay là thửa 416, tờ bản đồ số 40) mà ông đã cùng bà Lê Thị I, ông Bùi Quốc H nhận chuyển nhượng bằng tiền theo giá thị trường tại thời điểm giao trả, căn cứ khởi kiện là Giấy xác nhận góp vốn ngày 16/3/2008, giá trị tạm tính là 1.000.000.000 đồng, mà Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên theo Bản án số 248/2020/DSPT ngày 07/5/2020.

Tại Biên bản ghi nhận sự việc ngày 17/11/2020, ông Bùi Quốc H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Quốc B trình bày bản chính Giấy xác nhận góp vốn ngày 16/3/2008 đã giao nộp cho Tòa án nhân Quận A để xét xử vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn giữa bà Lê Thị I, ông Bùi Quốc H. Vụ án đã được giải quyết bằng Bản án số 615/2019/DSST ngày 29/11/2019, của Tòa án nhân dân Quận A và Bản án số 248/2020/DSPT ngày 07/5/2020, của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó có giải quyết yêu cầu chia phần vốn góp theo Giấy xác nhận góp vốn ngày 16/3/2008 về việc nhận chuyển nhượng các thửa đất nêu trên. Cụ thể tại Bản án số

248/2020/DSPT ngày 07/5/2020, của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

"...Giao phần diện tích 1520,8 m^2 đất tại Đường L, xã N, huyện O, thuộc thửa 414, 415, 416, tờ bản đồ số 40 đã được Ủy ban huyện O cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02146 ngày 27/12/2007 (đã chuyển mục đích lên đất ở 300 m^2, theo Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 27/12/2007, của Ủy ban nhân dân huyện O) cho bà Lê Thị I sử dụng. Bà Lê Thị I có trách nhiệm giao cho ông Bùi Quốc B 14% trị giá đất vườn.

Giao phần diện tích 1700 m^2 và 300 m^2 đất tại Đường M, xã N, huyện O, thuộc thửa 2233, tờ bản đồ số 02 đã được Ủy ban huyện O cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00313 ngày 03/6/2005 và thửa 402, tờ bản đồ số 02 đã được Ủy ban huyện O cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02046 ngày 01/11/2007, cho ông Bùi Quốc H sử dụng. Ông Bùi Quốc H có trách nhiệm giao cho ông Bùi Quốc B 17,5% giá trị đất vườn, giao cho bà Lê Thị I 32,5% trị giá đất (gồm đất ở và đất vườn)...".

Mặt khác, ngay tại Đơn kháng cáo; Đơn khởi kiện của ông Bùi Quốc B cũng đã thể hiện yêu cầu khởi kiện của ông đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quốc B thuộc trường hợp *"sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án"* quy định tại điểm c khoản Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Tòa án Quận A đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là có căn cứ.

Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Quốc B. Chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2021/QĐST-DS ngày 05/01/2021, của Tòa án nhân dân Quận A.

Căn cứ Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2021/QĐST-DS ngày 05/01/2021, của Tòa án nhân dân Quận A.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Bùi Quốc B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0049920 ngày 11/01/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận A;
- Chi cục THADS Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hòa